

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-H phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 08-6-2020.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Kim Sinh.

Bà Huỳnh Thị Ngọc Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Tuyết H, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp B, xã Bình Quới, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Ông Trần Quang H, sinh năm 1979, địa chỉ: ấp B, xã Bình Quới, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Dương Thị Tuyết H là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Bà H và ông H kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Quới. Bà H và ông H chung sống hạnh phúc được 09 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, bà H đã bỏ qua nhiều lần nhưng ông H vẫn không thay đổi. Bà H và con đã bỏ về nhà mẹ ruột của bà H sống từ tháng 5 năm 2018, bà H và ông H sống ly thân với nhau gần 01 năm, đến tháng 3 năm 2019 bà H lại tha thứ cho ông H, nhưng đến nay ông H vẫn giữ mối quan hệ với người phụ nữ đó. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên bà H quyết định ly hôn với ông Trần Quang H.

Về con chung: Bà H và ông H có 01 con chung tên Trần Quang N, sinh ngày 24/7/2011, hiện nay con chung đang sống chung với bà H. Nếu được ly hôn, bà H yêu cầu nuôi con chung, bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là ông Trần Quang H đã được Toà án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Dương Thị Tuyết H và ông Trần Quang H kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Quới. Các đương sự cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Nay bà Dương Thị Tuyết H yêu cầu ly hôn với ông Trần Quang H, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Trần Quang H vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Trần Quang H.

[3] Bà Dương Thị Tuyết H và ông Trần Quang H chung sống H phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo như bà Dương Thị Tuyết H trình bày là do ông H có mối quan hệ không rõ ràng với người phụ nữ khác. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà H và ông H không còn sống chung với nhau từ tháng 12 năm 2019 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, cho bà H ly hôn với ông H.

[4] Về con chung: Bà H và ông H có 01 con chung tên Trần Quang N, sinh ngày 24/7/2011, hiện nay con chung đang sống chung với bà H. Bà H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H không có ý kiến gì về việc nuôi con chung, con chung tên Trần Quang N mong muốn được sống với bà H, yêu cầu của bà H phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cho bà H trực tiếp nuôi con chung tên Trần Quang N, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà Dương Thị Tuyết H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, ông Trần Quang H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Tuyết H, cho bà Dương Thị Tuyết H ly hôn với ông Trần Quang H.

2. Về nuôi con chung: Bà Dương Thị Tuyết H và ông Trần Quang H có 01 con chung tên Trần Quang N, sinh ngày 24/7/2011, hiện nay con chung đang sống chung với bà Dương Thị Tuyết H. Khi ly hôn, giao cho bà Dương Thị Tuyết H trực tiếp nuôi con chung tên Trần Quang N, ông Trần Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Trần Quang H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Dương Thị Tuyết H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Dương Thị Tuyết H đã nộp theo biên lai thu số 0000241, ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Trần Quang H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Dương Thị Tuyết H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Trần Quang H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã Bình Quới;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng